

Áp dụng hoạt động kiểm tra, đánh giá theo năng lực trong đào tạo trình độ đại học ngành Luật tại Học viện Hành chính Quốc gia

Ngô Văn Linh*

*ThS. Khoa Nhà nước và Pháp luật, Học viện Hành chính Quốc gia

Received: 2/8/2023; Accepted: 7/8/2023; Published: 14/8/2023

Abstract: Facing that challenge, the idea of a new education system - education 4.0 - also began to appear to reconnect the lost links between the education system and the labor market. Education 4.0 requires all members of the education system (schools, teachers, learners ...) to change to match the times. The educational innovation is comprehensive and in which the improvement of testing and assessment methods is an indispensable part of the innovation of teaching and learning methods.

Keywords: Apply, test

1. Đặt vấn đề

Với sự thay đổi công nghệ và kinh tế theo cấp số nhân đang ngày càng có nguy cơ làm gia tăng thêm khoảng cách giữa giáo dục trong hệ thống giáo dục với nhu cầu thực tế của lực lượng lao động toàn cầu. Những câu nói như “kiến thức học đại học không áp dụng được vào thực tế” hay “học đại học xong rồi ra vẫn phải đào tạo lại” là một phản ánh đáng cân nhắc cho hệ thống giáo dục hiện hành.

Ngành luật mang đặc thù là một ngành học liên quan đến việc nghiên cứu, giải thích và áp dụng pháp luật, là một ngành gắn liền chặt chẽ với sự biến đổi của xã hội cũng đứng trước nhu cầu đòi hỏi phải thay đổi nhằm đáp ứng các yêu cầu của thời đại.

2. Nội dung nghiên cứu

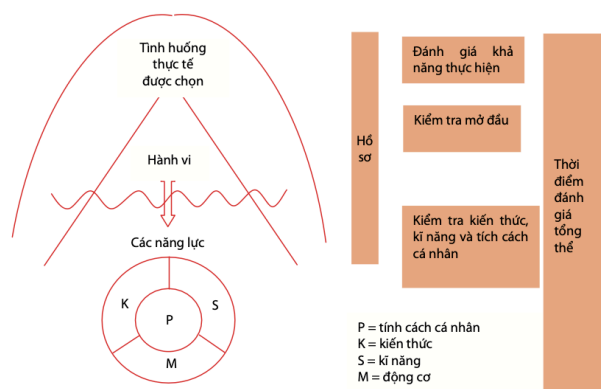
2.1. Đánh giá theo năng lực trong hoạt động đào tạo luật

2.1.1. Đánh giá theo năng lực

Kiểm tra, đánh giá là quy trình cuối trong quá trình đào tạo, là công cụ để cơ sở đào tạo, người giảng dạy kiểm tra kiến thức của người học nhằm đối sánh giữa lượng kiến thức của người học với khối lượng kiến thức cần thiết trong chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của ngành học. Tuy là công đoạn cuối nhưng kết quả của giai đoạn này lại là chỉ dấu quan trọng để phản hồi kết quả của các giai đoạn trước của quá trình dạy học. Nếu như đánh giá được chính xác, các tiêu chí đánh giá được bám sát các chỉ dấu quan trọng thì kết quả đem lại có một giá trị vô cùng quan trọng khi cơ sở đào tạo, người giảng có thể đem lại kết quả đánh giá đó để soi lại chính mình và rồi tự rút ra được bài học để tự cải tiến hoạt động đào tạo, giảng dạy.

Quá trình đánh giá thường được chia thành 2 giai đoạn: (1) Thu thập dữ liệu, các thông tin cần thiết về chất lượng của kết quả một quá trình học trong mối quan hệ với các mục tiêu bằng cách quan sát, phỏng vấn, nghiên cứu kết quả kiểm tra,... GV có thể thông báo kết quả này bằng điểm số; (2) Chuyển những thông tin này thành điểm số hoặc thành những lưu ý để dẫn đến quyết định. Bước thứ hai này có thể có liên quan tới từng người học hoặc một nhóm người học cũng như tổng thể cả quá trình dạy học.

Trong xu thế hiện nay, việc kiểm tra, đánh giá theo hướng truyền thống cũng đang dần được thay thế theo mô hình đánh giá định hướng tiếp cận năng lực người học. Theo OECD: Năng lực là khả năng đáp ứng một cách hiệu quả những yêu cầu phức hợp trong một bối cảnh cụ thể. Đánh giá kết quả học tập theo định hướng tiếp cận năng lực cần chú trọng vào khả năng vận dụng sáng tạo tri thức trong những tình huống ứng dụng khác nhau. Hay nói cách khác, đánh giá theo năng lực là đánh giá kiến thức, kỹ năng và thái độ trong những bối cảnh có ý nghĩa – đây là một sự nâng cấp hơn khi đặt hoạt động đánh giá quá trình của người học vào trong bối cảnh. Đánh giá kết quả học tập của học sinh đối với các môn học và hoạt động giáo dục theo quá trình hay ở mỗi giai đoạn học tập chính là biện pháp chủ yếu nhằm xác định mức độ thực hiện mục tiêu dạy học về kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực, đồng thời có vai trò quan trọng trong việc cải thiện kết quả học tập của người học.



Hình 2.1. Mô hình “núi băng” về khung đánh giá theo hướng năng lực¹

Trong đánh giá theo năng lực, số lượng các bài kiểm tra sẽ nhiều hơn nhưng lại không tạo quá nhiều áp lực và sự căng thẳng lên người học do hình thức các bài kiểm tra không chỉ dừng ở trên giấy đơn thuần như đối với hình thức kiểm tra tiếp cận vào nội dung mà sẽ đa dạng hơn như các sản phẩm dự án, các dạng bài tập nhóm, thực hành, thuyết trình ... GV (trong vai trò là người hướng dẫn, chuyên gia hoặc cố vấn) thường xuyên hợp tác với SV để trao đổi và tiếp nhận thông tin phản hồi. Sự hợp tác, tinh thần phối hợp và hoạt động nhóm trong mô hình kiểm tra đánh giá này được khuyến khích nhiều hơn. Các công cụ đo lường sẽ được sử dụng cho từng giai đoạn phát triển tương ứng với các chỉ tiêu đạt được và số tín chỉ theo quy định của khoa. Tất cả sẽ được đưa vào hệ thống để xác định điểm số của khoá học. Việc đánh giá theo năng lực vì thế mà bám sát hơn vào quá trình học tập của người học, phản ánh chính xác, đầy đủ hơn phương pháp học tập, rèn luyện của người học. Từ đó, cho người học thấy được sớm kết quả để có phương hướng cải thiện kịp thời. Đồng thời cũng giúp người học sớm phát huy và thể hiện được năng lực cá nhân tốt hơn do chú trọng nhiều vào quá trình tạo ra sản phẩm, ý tưởng sáng tạo hơn là kết quả sau cuối. Việc đánh giá này cũng giúp người học chủ động và tự tin hơn so với mô hình đánh giá theo hướng tiếp cận nội dung do đề cao việc tự đánh giá và đánh giá chéo giữa người học với nhau.

Một mô hình đánh giá năng lực được thiết kế theo hướng xử lý tự động việc thu thập và đánh giá năng lực của SV trong hệ thống quản lý đào tạo sẽ giúp GV và SV trực tiếp theo dõi quá trình học của SV chủ động hơn và có phương án cải tiến phù hợp, nhanh chóng.

Khả năng hoàn thành công việc của SV được sử

dụng để đánh giá chuẩn năng lực nghề nghiệp trong mỗi học phần của chương trình đào tạo. GV cần đưa ra yêu cầu công việc cụ thể, hướng dẫn và tạo điều kiện để SV giải quyết. Mức độ hoàn thành công việc sẽ cho biết mức độ năng lực (lưu ý tính đến điều kiện thực hiện). Trong quá trình đánh giá, theo dõi và đối chiếu với các tiêu chí về chuẩn năng lực mô tả ban đầu. Để đánh giá chuẩn năng lực chung, tùy từng tiêu chuẩn, GV sẽ lựa chọn và áp dụng phương pháp đánh giá phù hợp.

Trong quy trình này, tùy thuộc vào loại năng lực cần đánh giá, GV đưa ra các tình huống nghề nghiệp trong một môi trường nhất định và yêu cầu SV thực hiện. SV cần ghi nhận kĩ mô tả đầy đủ về quá trình thực hiện công việc được giao vào hồ sơ. Sau đó căn cứ vào hồ sơ và sản phẩm thu được, GV sẽ tổ chức hội đồng đánh giá mức độ năng lực của ứng viên. Kết quả đánh giá bao gồm đánh giá của người hướng dẫn, theo dõi và đánh giá của hội đồng.

2.1.2. Sự phù hợp của đánh giá theo năng lực với quá trình đào tạo luật trong giai đoạn hiện nay

William Paul McClure Kennedy – Trưởng khoa Luật đầu tiên của Trường Đại học Toronto đã từng nói: “Người dạy luật ... không chỉ đơn thuần là người mô tả lại pháp luật như cái mà nó vốn tồn tại ... Pháp luật phải được thiết kế, đánh giá, giảng dạy – không phải trong sự trừu tượng – mà phải đặt nó vào trong bối cảnh các mối quan hệ phức tạp và quy trình của xã hội hiện đại”²

Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự chung do nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận và bảo đảm thực hiện để điều chỉnh các quan hệ xã hội theo mục đích, định hướng của nhà nước³. Trong xã hội hiện nay, với tốc độ phát triển nhanh như vũ bão, các quan hệ xã hội không ngừng biến đổi hàng ngày, các quan hệ xã hội mới cũng không ngừng phát sinh làm nảy sinh ra các vấn đề xã hội mới đòi hỏi sự can thiệp bằng pháp luật của Nhà nước. Do đó, việc học luật không thể chỉ bó cứng trong cái vỏ của lý thuyết và sự trừu tượng, khô cứng, giáo điều mà nó cần được cụ thể hoá, đưa vào từng tình huống cụ thể để giúp người học tìm ra được mấu chốt và cách áp dụng đúng đắn hàm nghĩa của

2. “The teacher of the law... is no longer merely a contemplative creature describing the law as it exists... Law must be designed, assessed, and taught, not in the abstract, but in the context of the complex relations and processes of modern society”

W.P.M. Kennedy, ‘Tendencies in Canadian Administrative Law’ (1934) 46 Juridical Review 203, 214; R.C.B. Risk, ‘The Many Minds of W.P.M. Kennedy,’ 48 The University of Toronto Law Journal 3, 372.

3. Trường Đại học Luật Hà Nội (2020), Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, tr.212.

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), “Phương pháp giảng dạy đại học theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng – Tài liệu cơ bản”, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, Tr.137.

quy định pháp luật trong những trường hợp thực tế.

Một mâu thuẫn điển hình có thể nhắc đến để làm rõ quan điểm trên là việc chúng ta ngày nay nên ứng xử như thế nào đối với tác phẩm của các sản phẩm trí tuệ nhân tạo (artificial intelligence – AI). Trong giai đoạn của năm 2022-2023, xã hội loài người chứng kiến sự bùng nổ của các công cụ AI với nhiều tính năng sáng tạo như vẽ tranh, tạo video, tạo các bài văn, bài viết, giao tiếp, trả lời câu hỏi, dịch thuật ... Hầu hết các sản phẩm do AI tạo ra hiện nay đều chỉ được sử dụng cho mục đích cá nhân và rất ít sản phẩm được sử dụng cho mục đích thương mại. Tuy nhiên không phải là không có. Đã có những trường hợp AI tạo ra những bức tranh thắng giải thưởng lớn, AI làm cả một video giới thiệu được sử dụng trong hoạt động thương mại hay có cả những AI dùng để tư vấn pháp lý. Câu hỏi đặt ra là tác phẩm đó những ai sẽ có quyền? người sáng tạo thực sự của các tác phẩm nó là ai? Nếu có tranh chấp phát sinh ai là sẽ những người có quyền và nghĩa vụ? ...

Từ dẫn chứng trên, có thể thấy, các quan hệ xã hội ngày nay biến thiên không ngừng nghỉ và đòi hỏi pháp luật cũng phải biến đổi theo. Do đó nếu việc học luật, đào tạo luật, giảng dạy luật kiểm tra, đánh giá chỉ bó cứng trong khung lý thuyết sẽ càng làm khoảng cách giữa đào tạo đại học với các nhu cầu của nhà tuyển dụng trong thị trường lao động ngày càng giãn ra, xa vời và mất liên kết. Hệ quả tất yếu là SV tốt nghiệp sẽ khó xin việc, khó cạnh tranh và sau đó nữa là ảnh hưởng đến uy tín của cơ sở đào tạo. Do vậy, việc thay đổi là cần thiết.

Theo những phân tích ở trên, có thể thấy, việc áp dụng đánh giá theo năng lực sẽ là xu thế phù hợp cho hoạt động đào tạo luật của các cơ sở đào tạo trong giai đoạn hiện nay cũng như trong tương lai.

2.2. Đề xuất hoàn thiện về việc KTĐG các học phần khoa học pháp lý trong chương trình đào tạo ngành Luật bậc đại học tại Học viện Hành chính Quốc gia

Đề nâng cao hơn nữa chất lượng cũng như phát huy được vai trò của hoạt động kiểm tra, đánh giá trong hoạt động đào tạo trình độ đại học ngành Luật, Học viện Hành chính Quốc gia cần nghiên cứu, cân nhắc một số kiến nghị, đề xuất sau:

Một là, đưa cụ thể định hướng phương thức kiểm tra, đánh giá (cụ thể ở đây là phương thức đánh giá theo năng lực người học) vào trong hệ thống các văn bản quản lý của Học viện như Quy chế đào tạo đại học, Quy chế kiểm tra, đánh giá học phần đại học và Quy định về đề cương học phần đại học. Việc định hướng cụ thể sẽ tạo ra kim chỉ nam đồng thời cũng là cơ sở để nhất quán phương thức đánh giá phù hợp hơn trong tình hình mới vào thực tiễn trong Nhà trường.

Hai là, Học viện nên khuyến khích GV và đặc biệt là GV giảng dạy các học phần khoa học pháp lý chú trọng vào hoạt động đánh giá quá trình học tập thay vì đánh giá kết quả cuối cùng, khuyến khích đa dạng các bài kiểm tra, đánh giá như tiểu luận, nhiệm vụ tự duy phê phán, bài tập về đối sánh, bài tập về đánh giá, phân tích, cải tiến pháp luật ... để bám sát, đánh giá được chính xác hơn cả kiến thức, kỹ năng, thái độ của người học trong quá trình học tập đối với học phần của GV đó.

Ba là, thiết kế hệ thống đồng bộ hệ thống điện tử quản lý các lớp học phân sâu sát đến từng đối tượng người học. Qua đó, vừa hỗ trợ cho GV có hệ thống để lưu lại hoạt động đánh giá quá trình của người học vừa giúp Học viện, các cơ quan chuyên trách trong Học viện kiểm tra, giám sát được sự tuân thủ của GV trong quá trình đào tạo. Việc lưu lại minh chứng còn hỗ trợ thuận lợi hơn cho Học viện khi cần phải chuẩn bị minh chứng cho tiêu chuẩn 15, 16 trong hoạt động kiểm định chất lượng đào tạo đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bốn là, cân nhắc nơi lòng quy định về trọng số, số lượng các đầu điểm thành phần, giúp gia tăng hơn nữa tính chủ động của GV, bộ môn và Khoa chuyên môn trong việc quyết định số lượng hoạt động đánh giá và trọng số sao cho phù hợp nhất với chuẩn đầu ra của học phần.

Năm là, Học viện Hành chính Quốc gia thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao kỹ năng cho GV về đổi mới phương pháp giảng dạy, trong đó có phương pháp kiểm tra, đánh giá; khuyến khích GV ứng dụng, áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong công tác kiểm tra, đánh giá. Đồng thời, triển khai các hoạt động khảo sát, điều tra, lấy ý kiến của các bên liên quan để từ đó đưa ra các thông tin kịp thời nhằm giúp GV cải thiện phương pháp giảng dạy nói chung và phương pháp kiểm tra, đánh giá nói riêng.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), “Phương pháp giảng dạy đại học theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng – Tài liệu cơ bản”, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Đỗ Anh Dũng (2019), “Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh”, Trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo, xem tại <https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/giaoduc-trung-hoc/Pages/default.aspx?ItemID=6273> ngày 19/7/2023.
3. Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học